

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Số: 38/2008/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành quy chế xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học nữ ngành Công thương

#### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

*Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 31/2000/QĐ-BCN ngày 04 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc lập Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

# THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Hữu Hòa

## QUY CHẾ

### Xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học nữ ngành Công thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2008/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2008  
của Bộ trưởng Bộ Công thương)

#### Chương 1.

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xét tặng giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công thương (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) về khoa học và công nghệ đối với các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công bố, sử dụng từ năm 2006 trở lại đây.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giải thưởng Sáng tạo khoa học nữ ngành Công thương được xét tặng cho các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đặc biệt xuất sắc, có giá trị về khoa học và công nghệ, là hình thức khen thưởng của Bộ Công thương ghi nhận công lao của các tập thể, cá nhân là nữ có đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công thương Việt Nam.

##### Điều 3. Thời điểm xét tặng

Giải thưởng được xét tặng và công bố vào ngày 08 tháng 3 hàng năm.

##### Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ được xét tặng giải thưởng là công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm mới; sản phẩm lần đầu

được chế tạo tại Việt Nam; nâng cao năng suất chất lượng, hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm; là công trình có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là công trình sáng tạo hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

2. *Đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng giải thưởng* là đề tài nghiên cứu khám phá các phát minh khoa học, các lý thuyết khoa học dẫn đến những thay đổi quan trọng trong nhận thức có ảnh hưởng lớn trong khoa học, kinh tế và xã hội của ngành Công thương và đất nước.

3. *Tác giả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học* là người đề xuất, chủ trì tổ chức thực hiện, sáng tạo ra công trình.

4. *Đồng tác giả công trình* là những người tham gia đề xuất chủ trì từng phần việc quan trọng của công trình. Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không tham gia sáng tạo công trình thì không được coi là tác giả, đồng tác giả công trình.

5. *Hồ sơ hợp lệ* là những hồ sơ nộp đúng hạn, có đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế này, không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học tại thời điểm xét tặng giải thưởng.

## **Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng**

1. Việc tuyển chọn phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công thương, Báo Công thương. Mọi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định có thể đăng ký tham gia.

2. Việc tuyển chọn được thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu.

3. Việc tuyển chọn và xét chọn được thực hiện thông qua Hội đồng xét tặng giải thưởng quyết định.

## **Chương 2.**

### **TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

#### **Điều 6. Điều kiện tham gia Giải thưởng**

Các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Đã được Hội đồng khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ nghiệm thu và đưa vào áp dụng có hiệu quả.

2. Nghiên cứu một trong các lĩnh vực sau:

a. Các lĩnh vực thuộc các ngành công nghiệp bao gồm công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, năng lượng;

b. Các lĩnh vực thuộc ngành thương mại;

c. Các nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước trong ngành Công thương;

3. Không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.

4. Tác giả công trình, đề tài nghiên cứu khoa học xét tặng Giải thưởng

a. Đối với tác giả nữ:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và không đang trong thời kỳ bị thi hành kỷ luật;

b. Đối với tập thể:

Tập thể tác giả là nữ (có 70% là nữ trở lên), có ít nhất 02 năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc hoặc được tặng Bằng khen của Bộ trưởng.

5. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét thưởng.

### **Điều 7. Tiêu chuẩn chung tham dự xét tặng Giải thưởng**

Công trình khoa học và công nghệ, cụm công trình khoa học và công nghệ sau đây được gọi tắt là công trình.

Công trình nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Giá trị công nghệ có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ:
  - a. Giải quyết được những vấn đề về cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo sản phẩm mới;
  - b. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành;
  - c. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ đạt trình độ quốc tế hoặc cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước (nêu được địa chỉ so sánh cụ thể).
  - d. Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật đặc biệt quan trọng để ứng dụng thành công và sáng tạo các công nghệ tiên tiến trong công trình kinh tế kỹ thuật, có tác động quyết định đến hiệu quả của các công trình kinh tế kỹ thuật đó.

2. Về hiệu quả kinh tế xã hội và khoa học công nghệ:

- a. Tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả kinh tế xã hội rất lớn, đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế xã hội;
- b. Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học công nghệ của ngành.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn đề tài nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng**

Đề tài nghiên cứu khoa học được xét Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Được Hội đồng khoa học cấp Bộ hoặc cấp Nhà nước đánh giá đạt mức xuất sắc.
2. Được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tạo ra sản phẩm mới; sản phẩm lần đầu được chế tạo tại Việt Nam; nâng cao năng suất, hạ giá thành để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm được xã hội thừa nhận;
3. Có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích đã đăng ký và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo hộ.
4. Những đề xuất có giá trị về lý luận làm sáng tỏ con đường phát triển khoa học công nghệ của ngành; những luận cứ khoa học có đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc hoạch định các đường lối, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.